

Fulbright University Việt Nam

Chính sách Phát triển 2019

Buổi (10): Vấn đề của những đô thị lớn ở châu Á và Việt Nam



Nội dung buổi học

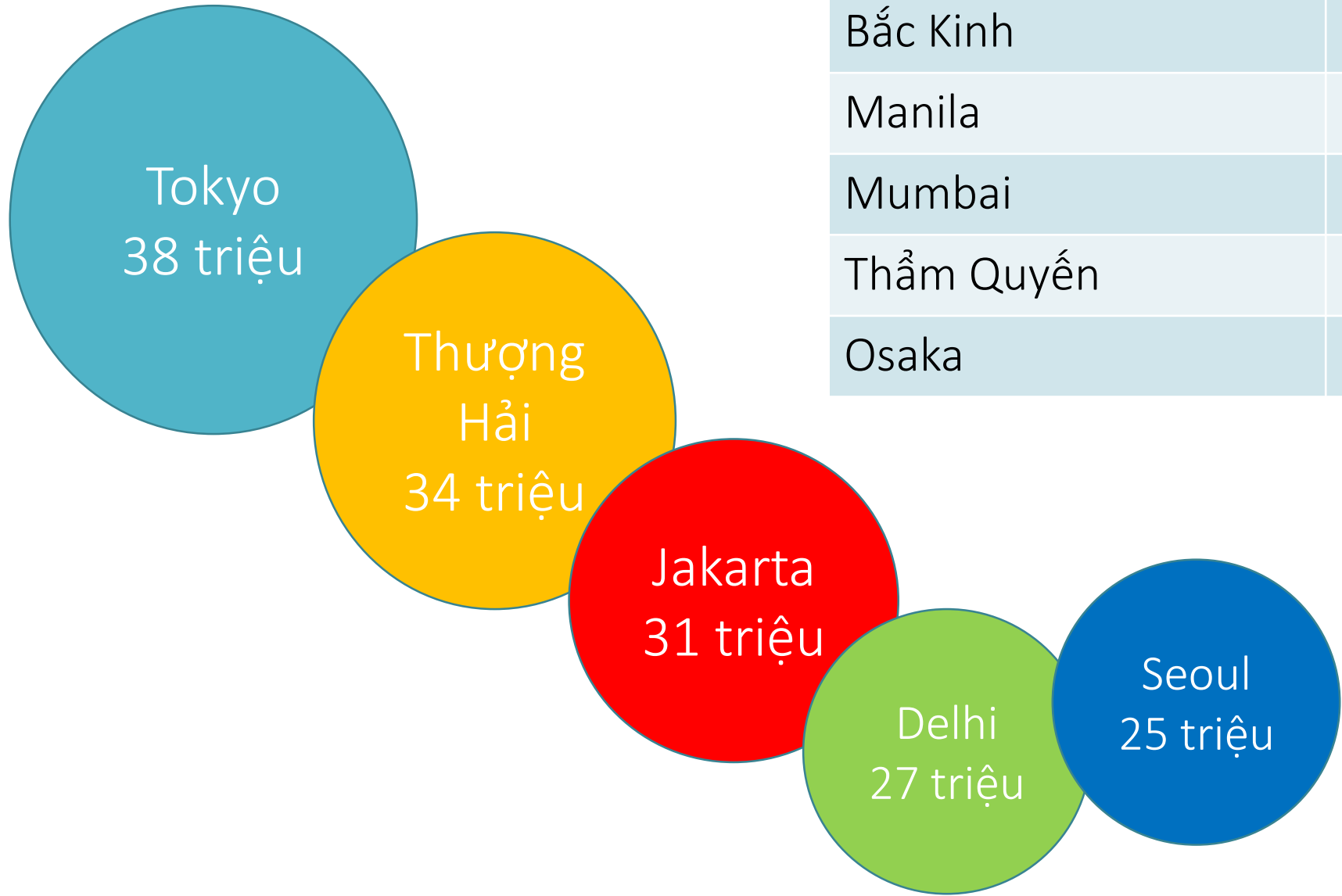
- Vấn đề của những thành phố ở các nước đang phát triển?
- Nhiều thành phố và khu vực đô thị ở châu Á đang đau đầu vì những vấn đề đô thị. Những vấn đề này là gì?
- Những vấn đề mà các thành phố lớn ở Việt Nam đang phải đối diện? Cách giải quyết những vấn đề này?

Bối cảnh

- Theo báo cáo *World Cities (Đô thị Thế giới)* (2017) của Chương trình Nhân cư Liên Hiệp Quốc (UN Habitat), hiện nay thành phố chiếm hơn 50% dân số thế giới và chiếm 80% GDP toàn cầu.
- Khu vực châu Á – Thái Bình Dương – khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh nhất trên thế giới. Tốc độ đô thị hóa trung bình hàng năm của khu vực là 3% - giúp 655 triệu dân thoát cảnh nghèo trong vòng hai thập kỷ vừa qua.
- Ngân hàng Thế giới – kể từ 2000, trong toàn bộ châu Á, hơn 2000 triệu người di cư đến các thành phố.
- Châu Á hiện là quê hương của 17 đại đô thị, trước 2030 con số này được kỳ vọng sẽ tăng lên 22.

Urbanization level and Cities with population more than 5 million





Quảng Châu	25 triệu
Bắc Kinh	24 triệu
Manila	24 triệu
Mumbai	23 triệu
Thẩm Quyển	23 triệu
Osaka	20 triệu

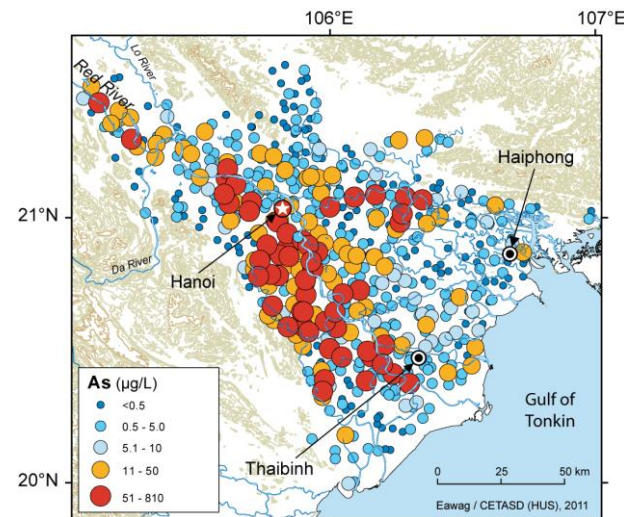
*Vũ Hán
 Dhaka
 Thành Đô
 Trùng Khánh
 Karachi, Pakistan
 Bangkok
 Thiên Tân
 Kolkata*

Thách thức đối với đô thị Châu Á

- Khu vực Châu Á-TBD cũng có dân số ở khu ổ chuột lớn nhất thế giới: 250 triệu người có chất lượng nhà ở kém, không thể tiếp cận với các dịch vụ căn bản và chịu rủi ro thiên tai → ảnh hưởng đến tiềm năng tăng trưởng của khu vực.
- (c.f.) Tăng trưởng của Singapore (thập niên 1970-80): nhờ chiến lược quy hoạch đô thị → xây dựng được cơ sở hạ tầng, nhà ở giá rẻ và hệ thống dịch vụ xã hội.
- 75 triệu người trong khu vực có mức sống thấp hơn 3,1 USD một ngày. Không có việc làm, không phương tiện giao thông, và không có nước sạch (vd.) Indonesia (27%) và Philippines (21%) cư dân đô thị KHÔNG tiếp cận được với điều kiện vệ sinh.
- Giao thông tê liệt (giao thông công cộng) – (vd.) Ulaanbaatar, Mông Cổ, những người có thu nhập thấp dành khoảng 36% chi tiêu hàng tháng cho tiền vé xe buýt. Tắc nghẽn giao thông.
- Hiệu ứng lan tỏa → năng lượng | môi trường (hiệu ứng nhà kính) | y tế đô thị | giáo dục | v.v.

Thách thức đô thị ở Việt Nam?

- Trên toàn Việt Nam, tổng cộng có 800 khu vực thành thị (tỉ lệ đô thị hóa là 37%), dự kiến sẽ tăng 50% trước 2025.
- Công việc có giá trị gia tăng thấp, tài chính đô thị, thiên tai, quản lý rác thải, ô nhiễm môi trường (Hà Nội), xử lý nước thải, giao thông công cộng, v.v. Nhiều thành phố nhỏ hơn.



Kinh tế-xã hội và Phân cực không gian

- Hình thức tăng trưởng sẽ quyết định hình thái xã hội.
- Số lượng lao động có chuyên môn cao và doanh nghiệp thành công tăng nhanh sẽ dẫn đến kết quả bất bình đẳng trong điều kiện kinh tế-xã hội và bất bình đẳng không gian sống tăng ở những thành phố này (cụ thể hơn, những thành phố ở bán cầu Nam).
- Phân cực kinh tế - bất bình đẳng trong thu nhập và an toàn trong công ăn việc làm.
- Phân cực xã hội & phân cực không gian: đẩy tầng lớp lao động và thất nghiệp ra những khu vực bên lề đô thị (hình thức hình thành khu ổ chuột mới)

Thành phố thông minh có thể giải quyết những vấn đề này?

Quản trị điện tử và dịch vụ công dân

- Thông tin công
- Dịch vụ điện tử
- Gắn kết với công dân, v.v.

Xử lý chất thải

- Biến chất thải thành năng lượng và nhiên liệu
- Phân loại nước thải cần xử lý
- Tái chế

Xử lý nước thải

- Quản lý thông minh
- Xác định nơi rò rỉ
- Quản lý chất lượng nước



Quản lý năng lượng

- Quản lý thông minh
- Năng lượng tái tạo
- Tiết kiệm năng lượng

Giao thông đô thị

- Luồng giao thông / Đậu xe
- Hệ thống giao thông tích hợp

Khác

- Trung tâm phát triển kỹ năng
- Giáo dục
- Hỗ trợ doanh nghiệp, v.v.

Kế hoạch thành phố thông minh của Việt Nam

- Tỷ lệ đô thị hóa ở Việt Nam tăng từ 24% (1999) lên 37% (2017) – ùn tắc giao thông, thiếu nước sinh hoạt, lụt lội, ô nhiễm môi trường. Thành phố thông minh có thể giải quyết những vấn đề này?
- Thành phố thông minh được hỗ trợ bởi chính phủ và con người thông minh. (vd.) Thành phố Đà Nẵng (2014) – dự án xây dựng thành phố thông minh trước năm 2020 (kết nối thành phố, giao thông, giải pháp xử lý nước, v.v.). TP.HCM (trước 2020, trước 2025, vận hành thành phố thông minh).
- Đây có phải là phương án khả thi? Có khó khăn gì không?
- (vd.) Tiêu chuẩn Thành phố Thông minh: con người thông minh, nền kinh tế thông minh, môi trường sống thông minh, chính phủ điện tử thông minh và hệ thống liên lạc thông minh



Công ty liên doanh BRG-Sumitomo



Những thành phố toàn cầu có thể giải quyết những vấn đề này?

- Cấu trúc chính của nền kinh tế thế giới xoay quanh các thành phố và thành phố được hình thành bởi vị trí của thành phố đó trong mạng lưới phân công lao động quốc tế (Sassen, 199) → Nếu TP.HCM hay Hà Nội tiếp tục vươn lên trở thành thành phố toàn cầu, những vấn đề này có được giải quyết?
- Hội nhập với nền kinh tế thế giới. Ngành nghề dịch vụ, trung tâm tài chính, dòng chảy tài chính toàn cầu. (vd.) **Kế hoạch phát triển TP.HCM thành trung tâm tài chính quốc tế** → thay thế lĩnh vực sản xuất.
- Chuyển giao công nghệ, chuyển đổi năng lượng sử dụng, tiếp tục đô thị hóa, cơ sở hạ tầng tốt hơn
- Có thể giải quyết vấn đề hay không? Thảo luận

Thành phố phát triển một cách tự nhiên nhưng cũng theo chiến lược

Kế hoạch
và đầu tư
có chiến
lược của
nhà nước



(vd.) Tsukuba, Japan – “Lâu đài Khoa học”

- Thành phố khoa học Tsukuba trở thành một trong những dự án phối hợp nhiều bên lớn nhất thế giới để tăng tốc độ tăng trưởng và cải thiện chất lượng nghiên cứu khoa học (thập niên 1960).
- Kế hoạch nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của chính phủ (diện tích của thành phố bằng một nửa Tokyo)
- Được quy hoạch trở thành ‘khu vực nghiên cứu và giáo dục’ (Luật Thành phố Khoa học Tsukuba, 1967)
- Hỗ trợ những viện nghiên cứu khoa học tư và tập trung nghiên cứu công nghệ của tương lai, đồng thời vẫn bảo vệ chất lượng môi trường (thành công kêu gọi sự tham gia của các viện nghiên cứu tư nhân).
- Đến cuối thập niên 1980, 30% viện nghiên cứu quốc gia và 40% nhà nghiên cứu đều nằm ở Tsukuba.

(vd.) Cụm ngành công nghệ sinh học ở Singapore)

- Theo kinh nghiệm và mô hình của Hoa Kỳ: Singapore thành lập ‘Cụm ngành sinh học’.
- Kết nối trường đại học và doanh nghiệp, tuyển dụng những nhà khoa học nổi tiếng, những nhà phát minh và doanh nhân, đặt những công ty dược lớn.
- Cụm ngành nằm quanh các bệnh viện, trường đại học, phòng thí nghiệm chính phủ và *cơ sở vật chất đô thị có chất lượng*.
- Tạo ra Bio-polis: đầu tư 286 triệu USD, thành lập 5 viện nghiên cứu công, gần các trường đại học y (NUH), và xây dựng nơi sinh sống, học tập và làm việc cho những nhà nghiên cứu.
- Đầu tư vào vốn con người trong nước.

Bài học & Thảo luận

- Ngoài Thung lũng Silucon (California, Palo Alto), Tsukuba (Nhật Bản), Bio-Polis (Singapore), có nhiều thành phố hậu công nghiệp (vd. US Boston Highway 128, Daedeok của Hàn Quốc (Đặc khu Nghiên cứu và Phát triển)).
- Bạn có tìm thấy điểm chung giữa những thành phố này? Thảo luận.